

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Biểu mẫu 18
THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Thủ Dầu Một
năm học 2018 -2019**

E. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp: Các ngành thạc sĩ

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
1.	Thạc sĩ	Đánh giá sự hài lòng của người nộp thuế đối với chất lượng dịch vụ tuyên truyền hỗ trợ tại Văn phòng Cục thuế tỉnh Bình Dương	Huỳnh Lệ Thi	GS.TS. Hồ Đức Hùng	Kết quả nghiên cứu cho thấy mức độ hài lòng của người nộp thuế đối với chất lượng dịch vụ tuyên truyền - hỗ trợ tại Văn phòng Cục thuế tỉnh Bình Dương gồm 6 thành phần theo mức giảm dần như sau: (1) Năng lực phục vụ; (2) Công khai công vụ; (3) Sự đáp ứng; (4) Độ tin cậy; (5) Giám sát, góp ý; (6) Cơ sở vật chất. Từ kết quả nghiên cứu bài viết đưa ra các hàm ý quản trị nhằm cải thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ tuyên truyền - hỗ trợ người nộp thuế tại Văn phòng Cục Thuế tỉnh Bình Dương. Bên cạnh đó, đề tài cũng chỉ ra những mặt hạn chế và hướng nghiên cứu tiếp theo.
2.	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định mua hàng điện tử qua	Nguyễn Thị Ngọc Dung	PGS.TS. Bùi Thị Thanh	Qua phân tích hồi quy bội cho thấy mô hình nghiên cứu phù hợp với dữ liệu khảo sát, các giả thuyết (06) đều được chấp nhận. Kết quả nghiên

		mạng của người dân tại tỉnh Bình Dương			cứ giúp các nhà cung cấp dịch vụ hiểu rõ hơn về các yếu tố ảnh hưởng đến ý định mua hàng điện tử của người dân qua mạng. Từ đó, có thể định hướng việc thiết kế và phát triển các chức năng, dịch vụ đáp ứng nhu cầu của người dân tại tỉnh Bình Dương. Bên cạnh đó, tác giả đưa ra một số hàm ý quản trị nhằm giúp các doanh nghiệp hiểu rõ hơn về thị trường Việt Nam nói chung và thị trường tỉnh Bình Dương nói riêng.
3.	Thạc sĩ	Phân tích ảnh hưởng của chất lượng dịch vụ cung cấp nước sạch đến sự hài lòng của người dân nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Dương	Võ Minh Thiện	PGS.TS. Đinh Phi Hồ	Trong số các yếu tố tác động đến sự hài lòng của người sử dụng nước thì yếu tố “Sự tin cậy” là yếu tố tác động mạnh nhất; tiếp theo lần lượt là yếu tố “Chất lượng nước”, “Khả năng đáp ứng”, “Phương tiện hữu hình”, “Sự đồng cảm” và yếu tố “Phí dịch vụ hợp lý” có tác động yếu nhất đến sự hài lòng của người sử dụng nước. Dựa vào mức độ tác động của các yếu tố nhà quản trị cần có các biện pháp phù hợp để không ngừng cải tiến, thay đổi sao cho phù hợp nhằm nâng cao sự hài lòng của người sử dụng nước góp phần tăng số lượng người tham gia sử dụng nước sạch cũng như duy trì số lượng người đã tham gia sử dụng nước sạch.
4.	Thạc sĩ	Ảnh hưởng của văn hóa tổ chức đến sự cam kết gắn bó của nhân viên làm việc tại các trường Đại học trên địa bàn tỉnh Bình Dương	Đinh Thị Hạnh	PGS.TS. Nguyễn Minh Hà	Đề tài chỉ ra các yếu tố văn hóa tổ chức ảnh hưởng tích cực và có ý nghĩa thống kê đến mức độ cam kết gắn bó với tổ chức của nhân viên là Định hướng về Kế hoạch tương lai ($\beta = 0.355$); Giao tiếp trong tổ chức ($\beta = 0.303$); Chấp nhận rủi ro do bởi sáng tạo và cải tiến ($\beta = 0.298$); Đào tạo và Phát triển ($\beta = 0.270$); Phần thưởng và sự công nhận ($\beta = 0.230$); Hiệu quả trong việc ra quyết định ($\beta = 0.171$); Làm việc nhóm ($\beta = 0.142$); Sự

					<p>công bằng và nhất quán trong các chính sách quản trị ($\beta = 0,92$). Nghiên cứu này góp phần gia tăng sự hiểu biết về tầm ảnh hưởng của văn hóa tổ chức đến mức độ cam kết gắn bó với tổ chức của nhân viên. Và đề xuất cho những nghiên cứu xa hơn trong tương lai.</p>
5.	Thạc sĩ	<p>Đo lường sự hài lòng của phụ huynh đối với chất lượng dịch vụ tại các trường mầm non trên địa bàn thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương</p>	<p>Đặng Thị Ngọc Hạnh</p>	<p>PGS.TS. Nguyễn Quang Thu</p>	<p>Kết quả đã xác định 8 yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp đến sự hài lòng về chất lượng dịch vụ tại các trường mầm non gồm: Đáp ứng, Năng lực phục vụ, Cơ sở vật chất, Thái độ, Thái độ giáo viên, Môi trường giảng dạy và Tin cậy. Từ kết quả nghiên cứu, tác giả đã đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ mầm non trên địa bàn cũng như cải thiện môi trường giáo dục mầm non theo hướng lấy người học làm trung tâm.</p>
6.	Thạc sĩ	<p>Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng dịch vụ ngân hàng trực tuyến của khách hàng cá nhân tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Mỹ Phước</p>	<p>Nguyễn Hữu Cường</p>	<p>PGS.TS. Nguyễn Văn Ngãi</p>	<p>Nghiên cứu được thực hiện nhằm xác định những yếu tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng dịch vụ ngân hàng trực tuyến của khách hàng cá nhân tại BIDV Mỹ Phước. Trên cơ sở đó, đưa ra một số kiến nghị để nâng cao ý định sử dụng dịch vụ ngân hàng trực tuyến tại BIDV Mỹ Phước. Tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng và định tính, trong đó nghiên cứu định lượng là chủ yếu. Kết quả nghiên cứu được thực hiện nhằm xác định những yếu tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng dịch vụ ngân hàng trực tuyến của khách hàng cá nhân tại BIDV Mỹ Phước chịu tác động của 5 nhân tố theo thứ tự từ cao đến thấp: Rủi ro giao dịch, Tính dễ sử dụng, Hiệu quả mong đợi, Hình ảnh ngân hàng và Phí dịch vụ.</p>

7.	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự gắn bó của nhân viên với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương	Nguyễn Thị Bích Trang	PGS.TS. Nguyễn Văn Ngãi	Nghiên cứu định tính được sử dụng để điều chỉnh thang đo. Nghiên cứu định lượng được sử dụng để kiểm định thang đo và kiểm định mô hình, giả thuyết nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu sự gắn bó của nhân viên Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương chịu tác động của 6 nhân tố theo thứ tự từ cao đến thấp: Đặc điểm công việc, Tiền lương, Cơ hội đào tạo và thăng tiến, Hành vi lãnh đạo, Điều kiện làm việc, Quan hệ với đồng nghiệp và yếu tố không tác động là Sự trao quyền.
8.	Thạc sĩ	Những yếu tố ảnh hưởng đến lòng trung thành của nhân viên tại Công ty TNHH Quốc Việt.	Tô Hồng Bảo Châu	PGS.TSKH. Phạm Đức Chính	Đề tài nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến lòng trung thành của nhân viên tại công ty TNHH Quốc Việt nhằm xác định các yếu tố chính ảnh hưởng đến sự gắn kết của nhân viên. Trên cơ sở đó, công ty sẽ tập trung nguồn lực cần thiết để điều chỉnh và xây dựng các chính sách cho phù hợp. Đồng thời đưa ra những phương thức kích thích, động viên nhân viên đúng đắn, nhằm giữ chân những nhân viên giỏi cho doanh nghiệp, đồng thời kết quả này có thể làm cơ sở cho các đơn vị khác tham khảo.
9.	Thạc sĩ	Các yếu tố chất lượng dịch vụ ảnh hưởng đến sự hài lòng của người dân đối với Trung tâm Y tế Thành phố Thủ Dầu Một	Nguyễn Thị Quỳnh Trâm	TS. Bảo Trung	Kết quả nghiên cứu cho thấy có 5 nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người sử dụng dịch vụ khám chữa bệnh tại Trung tâm y tế thành phố Thủ Dầu Một sắp xếp theo thứ tự từ mạnh đến yếu bao gồm: Độ tin cậy; Sự đáp ứng; Phương tiện hữu hình; Sự đồng cảm; và cuối cùng là Năng lực phục vụ. Từ đó, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm giúp nâng cao sự hài lòng của người dân đối với trung tâm y tế Thành Phố Thủ Dầu Một.

10.	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của nhà đầu tư về chất lượng dịch vụ tại các khu công nghiệp Bình Dương	Huỳnh Thái Yến Phương	TS. Cảnh Chí Hoàng	Trên cơ sở tiếp cận những hệ thống lý thuyết nghiên cứu về dịch vụ, chất lượng dịch vụ và những nghiên cứu về sự hài lòng của nhà đầu tư trước đây, sau khi phân tích nhân tố khám phá (EFA) cho thấy rằng giống với mô hình khái niệm ban đầu và đã xây dựng 21 biến quan sát được tổ chức tập hợp trong 05 nhân tố độc lập ảnh hưởng đến sự hài lòng của nhà đầu tư gồm: Phương tiện hữu hình, Mức độ tin cậy, Mức độ đáp ứng, Sự đảm bảo, Sự cảm thông. Nhân tố phụ thuộc vẫn đảm bảo 05 biến quan sát như mô hình ban đầu.
11.	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng quản lý tín dụng tại hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh Bình Dương	Hà Thị Minh Châu	TS. Lê Đình Hạc	Đề tài này có ý nghĩa khoa học đối với các nhà nghiên cứu, các cơ quan quản lý và các sinh viên trong lĩnh vực quản trị kinh doanh. Họ có thể sử dụng kết quả nghiên cứu này như một tài liệu tham khảo cho các nghiên cứu tiếp theo. Có ý nghĩa thực tiễn cho các nhà điều hành QTDND trên địa bàn tỉnh Bình Dương trong việc hoạch định chiến lược phát triển tín dụng, phân phối các nguồn lực nhằm nâng cao chất lượng quản lý kinh doanh tín dụng phù hợp với quy định mới cũng như định hướng phát triển kinh tế hợp tác xã theo đúng chủ trương của Đảng và Nhà nước
12.	Thạc sĩ	Nâng cao năng lực cạnh tranh của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương	Nguyễn Thị Việt Hà	TS. Lê Đình Hạc	Luận văn cũng phân tích cụ thể những hạn chế tồn tại, nguyên nhân tồn tại của năng lực cạnh tranh của Techcombank Chi nhánh Bình Dương. Đồng thời, luận văn cũng đưa ra định hướng phát triển chung của ngành Ngân hàng cũng như định hướng nâng cao năng lực cạnh tranh của Techcombank Chi nhánh Bình Dương. Từ đó, đề xuất một số giải pháp cụ thể nhằm nâng cao năng

					lực cạnh tranh của Techcombank Chi nhánh Bình Dương.
13.	Thạc sĩ	Nâng cao hiệu quả hoạt động của các Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh Bình Dương	Trương Thị Thủy Tiên	TS. Lê Đình Hạc	Đề tài này có ý nghĩa khoa học đối với các nhà nghiên cứu, các cơ quan quản lý và các sinh viên trong lĩnh vực quản trị kinh doanh. Họ có thể sử dụng kết quả nghiên cứu này như một tài liệu tham khảo, làm cơ sở lý luận cho các nghiên cứu tiếp theo. Bên cạnh đó, đề tài này cũng có ý nghĩa thực tiễn đối với những nhà quản trị, điều hành các QTDND trên địa bàn tỉnh Bình Dương.
14.	Thạc sĩ	Ảnh hưởng của chất lượng dịch vụ đào tạo đến sự hài lòng của sinh viên khoa Kinh tế Trường Đại học Thủ Dầu Một	Nguyễn Hoàng Như Mai	TS. Nguyễn Hải Quang	Kết quả nghiên cứu của luận văn xác định được các thành phần tác động đến sự hài lòng của sinh viên trường Đại học Thủ Dầu Một. Qua đó cho thấy sinh viên đánh giá khá cao về chất lượng dịch vụ đào tạo của trường, thành phần quan trọng nhất là đội ngũ giảng viên, tiếp đó là danh tiếng của nhà trường, chương trình đào tạo, sự quan tâm thấu hiểu, cách đánh giá sinh viên, thái độ của nhân viên khối văn phòng trong trường, cuối cùng là khả năng tiếp cận dịch vụ của sinh viên. Từ đó, đề ra giải pháp nhằm nâng cao sự hài lòng của sinh viên và chất lượng dịch vụ của trường.
15.	Thạc sĩ	Tác động thực tiễn của quản trị nguồn nhân lực ảnh hưởng đến sự gắn kết với tổ chức tại công ty TNHH Nam Cương, chi nhánh Bình Dương	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	TS. Nguyễn Hải Quang	Kết quả nghiên cứu luận văn đã xác định được các yếu tố của quản trị nguồn nhân lực ảnh hưởng tới sự gắn kết với tổ chức tại Công ty TNHH Nam Cương, chi nhánh Bình Dương bao gồm: Lương và phúc lợi, Đánh giá và giám sát kết quả công việc; Đào tạo và phát triển. Yếu tố Đánh giá và giám sát kết quả công việc có mức độ tác động mạnh nhất, tiếp đến là yếu tố Lương và phúc lợi, yếu tố Đào tạo và phát triển là thấp nhất. Luận

					văn khuyến nghị các giải pháp nhằm tăng cường sự gắn kết của nhân viên với tổ chức tại công ty.
16.	Thạc sĩ	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của người lao động tại Công ty Cổ phần xây dựng Bình Dương	Huỳnh Đỗ Phương Uyên	TS. Nguyễn Hải Quang	Nghiên cứu được thực hiện nhằm xác định các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của người lao động tại công ty cổ phần xây dựng Bình Dương, đồng thời xem xét mức độ ảnh hưởng của các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của người lao động, qua đó đề xuất một số hàm ý quản trị để giúp công ty định hướng và có chính sách phù hợp trong việc sử dụng và duy trì đội ngũ nhân lực có chất lượng cao, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh trong thời gian tới.
17.	Thạc sĩ	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến ý định mua xe gắn máy tay ga của người dân Thành phố Thủ Dầu Một	Đỗ Anh Thảo	TS. Nguyễn Ngọc Duy Phương	Kết quả đã xác định 7 yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp đến ý định mua xe tay ga và được sắp xếp theo thứ tự giảm dần như sau: Giá trị xã hội; Giá cả; Đáp ứng dịch vụ; Hiệu năng; Độ bền; Thẩm mỹ và Tin cậy. Từ kết quả nghiên cứu, tác giả đã đề xuất một số khuyến nghị đến các doanh nghiệp đang hoạt động trên lĩnh vực sản xuất, cung cấp và phân phối xe gắn máy tay ga.
18.	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Thủ Dầu Một	Đặng Ngọc Mai	TS. Nguyễn Trần Phúc	Đề tài được thực hiện nhằm xác định các yếu tố và mức độ ảnh hưởng của chúng đến sự hài lòng khách hàng. từ mô hình nghiên cứu đề nghị gồm 6 yếu tố ảnh hưởng-TC,DC, HH, DU, NL, GC, kết quả xác định còn 5 yếu tố trong đó TC tác động mạnh nhất và HH bị loại. Do dữ liệu nghiên cứu mang tính thực tế vì thu thập từ ý kiến khách hàng nên kết quả nghiên cứu đáng tin cậy và có thể giúp BIDV TDM hiểu thêm nhu cầu của khách hàng, biết được vị trí của mình trong lòng khách hàng.

19.	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng sử dụng dịch vụ thẻ ATM tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh Bình Dương	Đinh Thị Mến	TS. Nguyễn Trần Phúc	Luận văn “ Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng sử dụng dịch vụ thẻ ATM tại Ngân hàng Nông nghiệp&phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Bình Dương” đã nghiên cứu và tìm ra được năm yếu tố tác động đến sự hài lòng theo mức độ tác động thứ tự như sau: giá cả; phương tiện hữu hình; độ tin cậy; hiệu quả phục vụ và sự bảo đảm. Việc tìm ra được các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng có ý nghĩa rất quan trọng cho các nhà quản trị tại Agribank chi nhánh Bình Dương.
20.	Thạc sĩ	Đo lường sự thỏa mãn công việc của người lao động tại Công ty TNHH MTV Bibica Miền Đông - Khu công nghiệp Mỹ Phước I - Bình Dương	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	TS. Phạm Ngọc Dường	Mức độ ảnh hưởng của từng yếu tố đến sự thỏa mãn công việc của người lao động được sắp xếp theo thứ tự mức độ ảnh hưởng giảm dần như sau: Cơ hội đào tạo, thăng tiến; Tiền lương; Phúc lợi; Đặc điểm công việc; Đồng nghiệp; Điều kiện làm việc và Cấp trên. 7 yếu tố được kiểm định trong mô hình này chỉ giải thích được 42,9% sự thay đổi trong sự thỏa mãn công việc của người lao động; nghiên cứu chưa xét đến sự ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài khác như: Văn hóa, xã hội, gia đình,... đến sự thỏa mãn công việc của người lao động.
21.	Thạc sĩ	Đánh giá sự hài lòng trong công việc của nhân viên Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Nam Bình Dương	Lê Trọng Tấn	PGS.TSKH. Phạm Đức Chính	Kết quả nghiên cứu cho thấy có 6 nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của nhân viên BIDV Nam Bình Dương theo thứ tự lần lượt là: Lãnh đạo; Đào tạo và cơ hội thăng tiến; Đồng nghiệp; Môi trường làm việc; nhân tố tiền lương và cuối cùng là nhân tố bản chất công việc. Bên cạnh đó, kết quả cũng thể hiện mô hình đạt được sự phù hợp với mức độ giải thích của mô hình là 62.4% và các

					giả định hồi quy đều đạt yêu cầu. Ngoài ra kết quả phân tích còn cho thấy có sự khác biệt về mức độ hài lòng giữa các nhóm có giới tính, độ tuổi và thâm niên công tác của nhân viên BIDV Nam Bình Dương.
22.	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến lòng trung thành của khách hàng đối với dịch vụ mạng di động Vinaphone tại thành phố Thủ Dầu Một	Phạm Cẩm Tú	TS. Nguyễn Ngọc Duy Phương	Kết quả phân tích hồi quy cho thấy có 5 yếu tố ảnh hưởng đến lòng trung thành theo thứ tự giảm dần lần lượt là Sự hấp dẫn của mạng khác, Chất lượng dịch vụ, Lòng tin, Sự thuận tiện, Giá cả cảm nhận. Các giả thuyết H1, H2, H4, H5, H6 được chấp nhận và mô hình giải thích được 60,4% biến thiên của lòng trung thành của khách hàng tại thành phố Thủ Dầu Một. Tác giả tiến hành kiểm định sự khác biệt bằng phương pháp phân tích phương sai ANOVA với độ tin cậy 95%. Kết quả cho thấy không có sự khác biệt ý nghĩa thống kê về mức độ đánh giá giữa các nhóm khách hàng khác nhau về giới tính, độ tuổi, thu nhập và trình độ học vấn
23.	Thạc sĩ	Tổ chức kế toán quản trị tại Công ty cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương	Trần Thị Lan Phương	PGS.TS. Hà Xuân Thạch	Trong nền kinh tế thị trường phát triển như hiện nay, để thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế bền vững thì phải đi đôi với việc bảo vệ môi trường. Hiện nay, Công ty BIWASE đang quản lý và khai thác các công trình hạ tầng như cấp nước sạch đô thị, thu gom vận chuyển và xử lý chất thải. Từ thực trạng tổ chức KTTC và nhu cầu cần thiết để tổ chức KTQT tại đơn vị, tác giả đưa ra một số giải pháp tổ chức KTQT với mục đích ngày càng hoàn thiện bộ máy kế toán, nâng cao trình độ quản trị, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng tính cạnh tranh khi hội nhập vào nền kinh tế khu vực

					và thế giới.
24.	Thạc sĩ	Nghiên cứu ảnh hưởng các yếu tố đến việc vận dụng thẻ điểm cân bằng (Balanced Scorecard - BSC) tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương	Nguyễn Bảo Hoài	PGS.TS. Huỳnh Đức Lộng	Bảng cân bằng điểm (Balanced ScoreCard - BSC) là một phương pháp tiếp cận đo lường, đánh giá một cách toàn diện các khía cạnh hoạt động kinh doanh của DN trong sự kết hợp hài hòa giữa từng công việc với từng mục tiêu, từng chiến lược kinh doanh. Đây là một phương pháp tiếp cận đo lường, đánh giá thích hợp đối với các DN hoạt động trong môi trường kinh doanh hiện nay. Nghiên cứu vận dụng BSC vào DN là một vấn đề chuyên môn kế toán đã được nhiều nhà chuyên môn quản trị, tài chính, kế toán quan tâm. Tuy nhiên, ở góc độ kế toán quản trị, nghiên cứu vận dụng BSC vẫn đang là vấn đề chuyên môn thời sự rất cần thiết ở những DN chưa áp dụng và áp dụng chưa được hoàn hảo.
25.	Thạc sĩ	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến việc vận dụng Kế toán quản trị tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương	Nguyễn Thị Bích Liễu	PGS.TS. Huỳnh Đức Lộng	Kết quả nghiên cứu đã cho thấy việc vận dụng kế toán quản trị tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương chịu tác động của 5 yếu tố. Cụ thể có 4 yếu tố tác động dương đến việc vận dụng kế toán quản trị tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương là mức độ cạnh tranh của doanh nghiệp, quy mô doanh nghiệp, nhận thức của nhà quản trị về việc vận dụng kế toán quản trị, mức độ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài. Và yếu tố chi phí tổ chức bộ máy quản trị tác động âm đến việc vận dụng kế toán quản trị tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương.
26.	Thạc sĩ	Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển	Phạm Thị Phương Anh	PGS.TS. Nguyễn Xuân	Qua nghiên cứu đề tài “Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Bình

		Nông thôn Việt Nam - chi nhánh Bình Dương		Hung	Dương”, tác giả đã hệ thống hóa được lý luận cơ bản về KSNB nói chung và KSNB trong lĩnh vực ngân hàng nói riêng. Bên cạnh đó, tác giả đã đánh giá được thực trạng về KSNB của Agribank Bình Dương theo 5 yếu tố cấu thành của HTKSNB, đồng thời đưa ra các giải pháp hoàn thiện HTKSNB giúp hạn chế rủi ro và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh tại Agribank Bình Dương.
27.	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến việc vận dụng kế toán quản trị - Nghiên cứu tại các doanh nghiệp tỉnh Bình Dương	Thượng Bích Dương	TS. Nguyễn Anh Hiền	Thang đo 7 yếu tố ảnh hưởng đến khả năng vận dụng KTQT trong DN tại Bình Dương với 25 biến quan sát ban đầu. Kết quả chỉ còn lại 6 yếu tố với 22 biến quan sát ảnh hưởng đến khả năng vận dụng KTQT trong DN tại Bình Dương là: chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp, trình độ nhân viên kế toán doanh nghiệp, mức độ cạnh tranh của thị trường, nhận thức về KTQT của người chủ/người điều hành doanh nghiệp, quy mô doanh nghiệp và chi phí tổ chức KTQT ảnh hưởng đến khả năng vận dụng KTQT trong các DN tại Bình Dương.
28.	Thạc sĩ	Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã Bến Cát tỉnh Bình Dương	Nguyễn Trọng Nghĩa	PGS.TS. Nguyễn Xuân Hưng	Việc hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã Bến Cát tỉnh Bình Dương là rất thiết thực. Luận văn đã hệ thống hóa cơ sở lý luận về hệ thống kiểm soát nội bộ, khảo sát đánh giá thực trạng hoạt động điều hành và quản lý tại Phòng, từ đó đưa ra các giải pháp kiến nghị để hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ. Những nhận định của tác giả có thể không khái quát hết thực trạng của đơn vị, nhưng qua đó tác giả mong muốn có thể góp một phần hoàn

					thiện hệ thống kiểm soát, giúp lãnh đạo Phòng quản lý nguồn lực tốt hơn.
29.	Thạc sĩ	Hoàn thiện hệ thống kế toán trách nhiệm tại Công ty TNHH Lotte Việt Nam	Phạm Công Luận	PGS.TS. Trần Phước	Hiện tại, hệ thống kế toán trách nhiệm ở Lotte Việt Nam vẫn còn một số hạn chế nhất định. Vì vậy với đề tài này tác giả đã vận dụng cơ sở luận, đồng thời khảo sát hiện trạng của hệ thống kế toán trách nhiệm tại Công ty và giải quyết các vấn đề liên quan đến kế toán trách nhiệm của Công ty. Từ đó làm cơ sở đề xuất các khuyến nghị hoàn thiện hệ thống kế toán trách nhiệm tại Công ty TNHH Lotte Việt Nam.
30.	Thạc sĩ	Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại Ban quản lý tòa nhà Trung tâm hành chính công tỉnh Bình Dương	Thái Bình Phước	PGS.TS. Trần Phước	Trên cơ sở thực hiện điều tra khảo sát, tác giả đã thu thập được những thông tin cơ bản phản ánh thực trạng hệ thống KSNB của BQLTN dựa trên cơ sở phân tích năm yếu tố cấu thành của hệ thống KSNB. Từ đó khái quát các ưu điểm cũng như các mặt tồn tại của hệ thống KSNB tại các đơn vị, phân tích được nguyên nhân sâu xa của những tồn tại này nhằm định hướng cho các nội dung hoàn thiện, từ đó đã đề xuất các giải pháp hoàn thiện cụ thể đối với hệ thống KSNB theo từng yếu tố cấu thành cho đơn vị.
31.	Thạc sĩ	Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Dương	Nguyễn Cao Ngọc Thảo	PGS.TS. Trần Phước	Với mục đích là hoàn thiện hệ thống KSNB tại Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Dương, tác giả đã khái quát được quá trình hình thành và hoạt động của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đồng thời cũng đã phân tích và làm rõ đặc điểm về chức năng nhiệm vụ Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để làm rõ ảnh hưởng của nó đến việc kiểm soát và hoàn thiện hệ thống KSNB tại đơn vị. Luận văn cũng đã chỉ ra được

					các tồn tại hạn chế theo năm yếu tố cấu thành của hệ thống KSNB và rủi ro có thể xảy ra có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của đơn vị.
32.	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng báo cáo tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập - Nghiên cứu trên địa bàn tỉnh Bình Dương	Lê Nguyễn Trích Lan	TS. Nguyễn Anh Hiền	Kết quả nghiên cứu sau khi kiểm định hệ số Cronbach's Alpha, phân tích nhân tố khám phá EFA các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng BCTC gồm 7 nhân tố: Môi trường pháp lý, Phần mềm kế toán, Môi trường làm việc, Trình độ chuyên môn kế toán viên, Cơ sở vật chất - trang thiết bị kỹ thuật, Chế độ đào tạo - đãi ngộ, Trình độ công nghệ thông tin. Qua kết quả phân tích tương quan hồi quy cho thấy các nhân tố đều ảnh hưởng thuận chiều đến chất lượng BCTC, trong đó nhân tố "Môi trường pháp lý" có ảnh hưởng mạnh nhất và nhân tố "Phần mềm kế toán" có ảnh hưởng yếu nhất.
33.	Thạc sĩ	Hoàn thiện công tác kế toán theo mô hình tự chủ tài chính tại Bệnh viện Y học Cổ truyền Bình Dương	Lê Thị Trúc Huỳnh	TS. Nguyễn Đình Khiêm	Đề tài nghiên cứu thực trạng công tác kế toán theo mô hình tự chủ tài chính tại Bệnh viện Y Học Cổ Truyền tỉnh Bình Dương giai đoạn từ năm 2014- 2016. Chủ yếu là dựa vào Nghị định 43/2006/NĐ-CP (nay là Nghị định 16/2015/NĐ-CP). Luận văn sử dụng chủ yếu phương pháp luận nghiên cứu định tính. Từ kết quả nghiên cứu thực trạng công tác kế toán, tác giả đề xuất một số giải pháp, khuyến nghị cho những hạn chế còn tồn tại trong công tác kế toán nhằm giúp công tác kế toán tại bệnh viện ngày càng hoàn thiện hơn nữa trong cơ chế tự chủ tài chính.
34.	Thạc sĩ	Tác động của quản trị công ty đến quản trị lợi nhuận tại các công ty niêm yết VN30	Trần Thị Kim Oanh	TS. Trần Quốc Thịnh	Đề tài nghiên cứu tác động của quản trị công ty đến quản trị lợi nhuận của 107 công ty niêm yết VN30 trên sở giao dịch chứng khoán TP.HCM.

		trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh			<p>Đề tài kế thừa mô hình Y Nugroho, B và Eko, U. (2011) và mô hình của C.A. Kankanamage (2015) xem xét 6 biến độc lập gồm Quy mô HĐQT, tính độc lập của HĐQT, tính kiêm nhiệm giữa Chủ tịch HĐQT và TGD, cuộc họp của HĐQT, quyền sở hữu của HĐQT, trình độ chuyên môn của HĐQT. Kết quả nghiên cứu có 1 biến tác động ngược chiều đến QTLN là biến trình độ chuyên môn của HĐQT. Từ kết quả nghiên cứu, tác giả đề xuất một số chính sách có liên quan đến QTLN theo từng đối tượng : công ty niêm yết, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, nhà đầu tư và người sử dụng thông tin báo cáo tài chính.</p>
35.	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến việc vận dụng kế toán quản trị chi phí tại các doanh nghiệp sản xuất tỉnh Bình Dương	Nguyễn Minh Tài	TS. Võ Đức Toàn	<p>Kết quả nghiên cứu xác định được năm nhân tố ảnh hưởng đến việc vận dụng KTQTCP tại các DNSX tỉnh Bình Dương gồm: Công nghệ thông tin (Beta = 0.431); Mức độ cạnh tranh (Beta = 0.387); Trình độ nhân viên kế toán (Beta = 0.371); Đặc điểm tổ chức sản xuất (Beta = 0.329); Nhu cầu thông tin (Beta = 0,305). Dựa trên kết quả nghiên cứu, tác giả đề xuất một số kiến nghị liên quan đến từng nhân tố để nâng cao việc vận dụng KTQTCP tại các DNSX tỉnh Bình Dương.</p>
36.	Thạc sĩ	Hoàn thiện một số nội dung kế toán quản trị tại Công ty cổ phần Bê tông Becamex	Huỳnh Thị Anh Thy	TS. Võ Đức Toàn	<p>Cụ thể qua nghiên cứu tác giả đã đề xuất một số nội dung ứng dụng kế toán quản trị có thể ứng dụng ngay tại công ty trong giai đoạn hiện nay: Phân loại chi phí, tính giá thành sản phẩm theo biến phí, định phí, định giá bán linh hoạt, phân tích mối quan hệ C-V-P, lập báo cáo kết quả kinh doanh theo hình thức số dư đảm phí... Qua đó có thể giúp công ty ứng dụng thông tin KTQT cải</p>

					thiện được tình hình sản xuất kinh doanh trong hiện tại và tương lai.
37.	Thạc sĩ	Tổ chức kế toán quản trị tại Công ty Cổ phần Cơ khí Vận tải Cao su Dầu Tiếng	Trần Bích Nữ	PGS.TS. Hà Xuân Thạch	Tìm hiểu sâu về cơ cấu tổ chức, nội dung kế toán đang thực hiện tại công ty, đánh giá việc tổ chức kế toán quản trị hiện nay tại công ty chưa có. Thực hiện phỏng vấn để đánh giá tìm hiểu nhu cầu cung cấp thông tin và khả năng tổ chức kế toán quản trị của công ty. Từ ý kiến của các đối tượng được phỏng vấn, tác giả tiến hành thống kê mô tả và nhận định: nhu cầu thông tin về kế toán quản trị hiện nay của công ty là thực sự cần thiết.
38.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường Tiểu học Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	Lê Thị Kim Thúy	PGS.TS. Trần Thị Hương	Kết quả khảo sát, đánh giá thực trạng quản lý hoạt động giáo dục đạo đức ở các trường tiểu học TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đã chỉ ra những nội dung cụ thể việc xây dựng kế hoạch hoạt động, việc tác động vào nhận thức của giáo viên và cả học sinh, các hoạt động giáo dục đạo đức thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và sinh hoạt tập thể, công tác phối hợp, việc kiểm tra đánh giá hoạt động của Ban giám hiệu. Từ đó đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục đạo đức học sinh ở các trường tiểu học.
39.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở các trường trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Nguyễn Thị Minh Thoa	TS. Nguyễn Ánh Hồng	Đề tài được thực hiện với mục tiêu: Nghiên cứu cơ sở lý luận; Khảo sát thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng; Đề xuất và khảo nghiệm các biện pháp góp phần giải quyết các tồn tại của công tác quản lý hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Tác giả đã áp dụng các phương pháp nghiên cứu lý luận, phương pháp nghiên cứu thực tiễn, trên cơ sở đó đề xuất 5 biện pháp góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động giáo dục ngoài giờ lên

					lớp.
40.	Thạc sĩ	Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các trường trung học phổ thông tại tỉnh Bình Dương	Nguyễn Trần Thùy Linh	TS. Nguyễn Đức Danh	Luận văn "Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các trường trung học phổ thông tại tỉnh Bình Dương" đã hệ thống hóa cơ sở lý luận về công tác phát triển đội ngũ cán bộ quản lý trường trung học phổ thông. Trên cơ sở đó, tác giả đã thực hiện khảo sát, đánh giá thực trạng phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các trường trung học phổ thông tại tỉnh Bình Dương và đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các trường trung học phổ thông tại tỉnh Bình Dương.
41.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động giáo dục thể chất tại các trường Tiểu học thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	Nguyễn Thị Dung Hòa	TS. Nguyễn Ngọc Quý	Nhiệm vụ trọng tâm của Hiệu trưởng trường Tiểu học là phải quản lý tốt các hoạt động dạy và học trong đó có quản lý hoạt động Giáo dục thể chất. Trong quá trình học tập và nghiên cứu thực hiện Luận văn tác giả đã đề xuất 7 biện pháp dựa trên những cơ sở lý luận, những nguyên tắc chỉ đạo cụ thể cũng như xuất phát từ nhu cầu thực tế giáo dục hiện nay qua khảo sát, xử lý số liệu đối với các trường Tiểu học thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương nhằm góp phần nâng cao chất lượng quản lý hoạt động Giáo dục thể chất cho học sinh Tiểu học tại thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.
42.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên các trường mầm non ngoài công lập tại Thành phố Thủ Dầu Một tỉnh Bình	Võ Hà Thiên Phúc	TS. Võ Thị Bích Hạnh	Đề tài đã đề xuất 5 biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên như sau: Biện pháp: 1) Nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên về công tác quản lý hoạt động BDCM cho giáo viên ngoài công lập; 2) Đổi mới xây dựng kế hoạch BDCM cho GVMN ngoài công lập; 3) Đổi mới

		Dương			nội dung, hình thức, phương pháp BDCM cho GV ngoài công lập; 4) Đổi mới việc kiểm tra, đánh giá hoạt động BDCM cho GV ngoài công lập; 5) Khuyến khích GV tham gia hoạt động BDCM và tự BDCM.
43.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động dạy học của giáo viên khối mẫu giáo tại một số trường mầm non tư thục trong địa bàn thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Lê Thị Bé Tuyết	TS. Vũ Đình Luận	Từ nghiên cứu, khảo sát, đánh giá thực trạng quản lý hoạt động dạy học của giáo viên khối mẫu giáo tại một số trường mầm non tư thục trong địa bàn thị xã Dĩ An tỉnh Bình Dương, đề tài đã đề xuất 3 biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động dạy học của giáo viên khối mẫu giáo tại một số trường mầm non tư thục, đó là: 1.Nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng và phân công dạy học theo hướng phát huy thế mạnh của GV; 2.Tăng cường quản lý các phương tiện, điều kiện và yếu tố kích thích đối với giáo viên mầm non; 3.Đẩy mạnh quản lý hoạt động đổi mới phương pháp dạy học của GV
44.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở các trường tiểu học tại thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	Lê Văn Thanh	TS. Võ Thị Bích Hạnh	Tác giả đã nêu lên những vấn đề lý luận về HĐGD NGLL. Đó là, vị trí, vai trò, ý nghĩa, mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức HĐGD NGLL. Đặc biệt, tác giả đã hệ thống hóa lý luận về nội dung quản lý HĐGD NGLL gồm: Vai trò của Hiệu trưởng, Xây dựng chương trình kế hoạch; Tổ chức; Chỉ đạo; Kiểm tra, đánh giá và các yếu tố ảnh hưởng đến việc quản lý hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất được 7 biện pháp quản lý Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp của hiệu trưởng các trường tiểu học tại thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

45.	Thạc sĩ	An investigation into cultural diversity in "The Grade 10th experimental English textbook" in Vietnam	Nguyễn Ngọc Uyên	TS. Huỳnh Công Minh Hùng	<p>The study has proved the adequate cultural representation of the G10thEETB in Vietnam. With the 10 sections corresponding to the 10 units, the Culture Sections are diverse, relevant and provide enough texts about cultures of English speaking countries. The tasks in these sections are evaluated to be well-designed and give students opportunities for close-to-life practice of language skills. The vocabulary related to the cultures is shown to help students to refer to what they learned to real life. The thesis has proved that the Culture Section of each unit is a great improvement in the edition of the national English textbook.</p>
46.	Thạc sĩ	Third-year students' essay writing errors: an analysis at Thu Dau Mot University	Trịnh Huỳnh Chân	TS. Nguyễn Hoàng Tuấn	<p>This MA thesis has dealt with the common linguistic errors in essay writing by the students of the Faculty of Foreign Languages in Thu Dau Mot University. The researcher has found out the most common writing errors that the students often commit. These are morphological, lexical, syntactic, mechanical and text structure errors. The author also points out the reasons why students face three kinds of problems in writing: inadequate learning of grammar rules and vocabulary, inadequate learning of writing essays and especially the interference of their mother tongue - Vietnamese. In addition to this matter, the writing activities given to students are still not enough to motivate and encourage students to practice the writing skill. The researcher also presents the ways to improve the students writing skill. Hopefully, the research result will help the</p>

					managers and instructors at Thu Dau Mot University to improve their “Course syllabus” to meet the AUN standards.
47.	Thạc sĩ	The use of conceptual metaphors in children's healing stories	Nguyễn Thành Thái	TS. Nguyễn Hoàng Tuấn	Through qualitative approach, the data for the analysis were collected from 99 English healing stories for children in Burns’s (2005) book. After the data collection procedure, the thesis found out 176 linguistic samples that reveal the existence of 64 conceptual metaphors denoting 28 conceptual domains including anger, argument, bad, body, conscious/unconscious, control, death, emotion, family, fear, future events, good, happiness, heaven, human personalities, knowledge, life, marriage, mind, nature, purpose, relationship, respect, sadness, state, thought, time, and visual field. The results of the analysis of these 64 conceptual metaphors show that the conceptual metaphor contributes significantly to the understanding of the implicit meanings of the metaphorical linguistic expressions.
48.	Thạc sĩ	A comparative study on lexical ambiguity that causes funniness in English and Vietnamese verbal jokes	Ngô Ngọc Thảo	TS. Nguyễn Thị Phương Hồng	The study seeks out to investigate the similarities and differences in terms of lexical ambiguity which are used in English and Vietnamese verbal jokes. Findings expose that English and Vietnamese jokes generally share the same method to cause funniness. They both use five types of lexical ambiguity to create humor. However, both languages use different ways to make funniness situations. This study offers suggestions for using verbal jokes in teaching to meet the potential expectations of learners who

					English as the first language and serve as an informative source for both pedagogical and research purposes in the field of English – Vietnamese comparison of humor.
49.	Thạc sĩ	Hoàn thiện công tác dự toán ngân sách tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Dương	Phạm Văn Châu	PGS. TS Huỳnh Đức Lộng	<p>Để hoàn thiện công tác dự toán ngân sách tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Dương là khâu đầu tiên trong quá trình quản lý ngân sách, có vai trò rất quan trọng trong toàn bộ hoạt động của các cơ quan, đơn vị. Nếu công tác lập dự toán tốt, đạt chất lượng cao sẽ là một kênh tham khảo hữu ích cho lãnh đạo cơ quan nâng cao hiệu quả quản lý. Vì vậy, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Dương rất cần thiết phải nghiên cứu, đánh giá đúng thực trạng công tác lập dự toán ngân sách của Sở và đề xuất các giải pháp hoàn thiện hơn nữa công tác lập dự toán trong thời gian tới.</p>
50.	Thạc sĩ	Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Dương	Nguyễn Phương Vinh	PGS. TS Huỳnh Đức Lộng	<p>tác giả mạnh dạn đề xuất những giải pháp, kiến nghị để hoàn thiện hệ thống KSNB tại Sở về các yếu tố như môi trường kiểm soát, đánh giá rủi ro, hoạt động kiểm soát, thông tin và truyền thông, giám sát. Mục đích cuối cùng của luận văn là khảo sát thực trạng về kiểm soát nội bộ tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Dương và đề xuất được các kiến nghị nhằm nâng cao tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Dương nói riêng, của các cơ quan quản lý hành chính nói chung.</p>
51.	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến công tác dự toán ngân sách tại các doanh nghiệp trên địa	Phạm Nữ Minh Vương	PGS. TS Huỳnh Đức Lộng	<p>Nghiên cứu đã đạt được những kết quả: Đã xác định được 7 nhân tố ảnh hưởng đến công tác DTNS tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình</p>

		bàn tỉnh Bình Dương			Dương. Mức độ ảnh hưởng của các nhân tố này đến công tác DTNS tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương được sắp xếp lần lượt là: mục tiêu, chiến lược của doanh nghiệp 0.420 (26,2%); Quan điểm của nhà quản trị 0.395 (24,6%); Cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật 0.267 (16,6%); 0.187 (11,6%); tổ chức kế toán là 0.137 (8,6%); qui mô Doanh nghiệp là 0.107 (6,7%) và cuối cùng môi trường hoạt động là 0.092 (5,7%). Trong đó, mục tiêu, chiến lược của doanh nghiệp ảnh hưởng mạnh nhất đến công tác DTNS tại các doanh nghiệp chiếm tỷ lệ 26,2%.
52.	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức kế toán trách nhiệm tại các công ty xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Dương	Trương Thị Ngọc Quyền	PGS. TS Huỳnh Đức Lộng	Kết quả nghiên cứu của tác giả đã xác định được 7 nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức kế toán trách nhiệm tại các công ty xây dựng theo mức độ tác động từ cao đến thấp là : Phân cấp quản lý (PCQL), nhận thức của nhà quản lý (NTQL), mục tiêu chiến lược của doanh nghiệp (MTCL), quy mô doanh nghiệp (QMDN), trình độ của người làm kế toán (TĐKT), ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chi phí (CP). Hệ số R2 = 0,779 chứng tỏ mô hình đã giải thích được 77,9% sự thay đổi của tổ chức kế toán trách nhiệm là do sự thay đổi của 07 nhân tố.
53.	Thạc sĩ	Các nhân tố tác động đến việc xây dựng chuẩn mực kế toán công Việt Nam theo hướng hòa hợp với chuẩn mực kế toán công quốc tế	Nguyễn Thị Diệu Hiền	PGS. TS Phan Đức Dũng	Mục tiêu của nghiên cứu là tìm ra các nhân tố tác động đến việc xây dựng chuẩn mực kế toán công Việt Nam theo hướng hòa hợp với chuẩn mực kế toán công quốc tế. Nghiên cứu sử dụng phương pháp định tính và định lượng, với sự hỗ trợ của phần mềm Excel và SPSS 22. Kết quả cho thấy có 06 nhóm nhân tố tác động chính, đó là: Hệ

					thống pháp lý; Hệ thống chính trị; Văn hóa và môi trường hoạt động; Kỹ thuật nghiệp vụ; Điều kiện tổ chức; Khả năng vận dụng chuẩn mực kế toán công quốc tế. Dựa trên kết quả này, tác giả kiến nghị một số chính sách phù hợp tương ứng với từng nhân tố.
54.	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phù hợp của hệ thống thông tin kế toán tại các doanh nghiệp sản xuất vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Bình Dương	Trần Thanh Nhân	PGS. TS Phan Đức Dũng	Sự phù hợp giữa hệ thống thông tin kế toán (AIS alignment) và chiến lược trong việc ra quyết định của một doanh nghiệp, đặc biệt là sự phù hợp giữa nhu cầu sử dụng thông tin của doanh nghiệp và khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng hệ thống thông tin kế toán. Kết quả nghiên cứu phân loại các doanh nghiệp không đạt sự phù hợp và không phù hợp của hệ thống thông tin kế toán. Từ đó, nghiên cứu đưa ra các nhân tố tác động đến sự phù hợp của hệ thống thông tin kế toán và đưa ra một số gợi ý về định hướng phát triển hệ thống thông tin kế toán, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp Bình Dương trong giai đoạn hội nhập.
55.	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến việc áp dụng kế toán công cụ tài chính phái sinh: Nghiên cứu thực nghiệm các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương	Nguyễn Thị Thu Tuyết	PGS. TS Phan Đức Dũng	Tác giả đã sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng để xây dựng và phân tích mô hình nghiên cứu về các nhân tố ảnh hưởng đến việc áp dụng kế toán CCTCPS nghiên cứu thực nghiệm trên đại bàn tỉnh Bình Dương. Kết quả cho thấy 4 nhân tố đều tác động tích cực đến việc áp dụng kế toán CCTCPS theo mức độ tác động mạnh giảm dần: đặc điểm doanh nghiệp, hệ thống văn bản pháp luật, kinh nghiệm và năng lực kế toán, môi trường hoạt động. Kết quả là cơ sở để tác giả đưa ra một số khuyến nghị và hàm ý chính

					sách giúp kế toán CCTCPS được áp dụng rộng rãi hơn.
56.	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ trong công tác thu bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm Xã hội tỉnh Bình Dương	Diệp Thanh Sang	PGS. TS Trần Phước	Sau khi đưa vào phần mềm SPSS phiên bản 20.0 để xử lý kết quả nghiên cứu loại biến không phù hợp. Kết quả nghiên cứu nhân tố ảnh hưởng đến tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ trong công tác thu Bảo hiểm xã hội mạnh nhất là nhân tố giám sát, kế đến là thông tin truyền thông, hoạt động kiểm soát, đánh giá rủi ro và cuối cùng là môi trường kiểm soát. Để từ đó tác giả đưa ra một số hàm ý chính sách và kiến nghị để công tác thu Bảo hiểm xã hội ngày càng tốt hơn.
57.	Thạc sĩ	Hoàn thiện kiểm soát nội bộ thu Ngân sách nhà nước tại Phòng Giao dịch Thủ Dầu Một, Kho Bạc nhà nước Bình Dương.	Nguyễn Thị Thu Sương	PGS. TS Võ Văn Nhị	các phương pháp nghiên cứu chủ yếu được sử dụng là phương pháp nghiên cứu định tính có kết hợp với thống kê mô tả, so sánh, phân tích, tổng hợp để giải quyết các câu hỏi nghiên cứu, phản ánh thực trạng hoạt động KSNB thu NSNN tại Phòng Giao dịch TDM và qua đó, phân tích các ưu điểm, hạn chế cùng các nguyên nhân của hạn chế theo 05 thành phần của HTKSNB theo INTOSAI. Từ đó, dựa vào định hướng phát triển của KBNN trung ương, KBNN Bình Dương, tác giả đã đề xuất các giải pháp nhằm giúp cho hoạt động kiểm soát thu NSNN tại đơn vị được hiệu quả hơn trong thời gian tới, góp phần vào sự phát triển bền vững chung của KBNN Bình Dương.
58.	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ trong các đơn vị trường học trên địa	Hồ Lê Phương Trà	PGS. TS Trần Phước	Kết quả nghiên cứu nhân tố ảnh hưởng đến tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ trong các đơn vị trường học trên địa bàn Thị xã Phước Long – Tỉnh Bình Phước mạnh nhất là nhân tố thông tin truyền thông, kế đến là môi trường kiểm soát, hoạt

		bàn Thị xã Phước Long - Tỉnh Bình Phước			động kiểm soát, đánh giá rủi ro, giám sát và cuối cùng là hiệu quả quản lý của chính quyền. Để từ đó tác giả đưa ra một số định hướng giải pháp tăng cường sự hữu hiệu của hệ thống KSNB trong các đơn vị trường học trên địa bàn Thị xã Phước Long – Tỉnh Bình Phước ngày càng tốt hơn.
59.	Thạc sĩ	Hoàn thiện kiểm soát nội bộ chi thường xuyên ngân sách nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Dương	Ngô Thị Thu Hiền	PGS. TS Võ Văn Nhị	Qua đó tác giả đã đưa ra một số giải pháp và kiến nghị nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ chi thường xuyên tại Sở Tài nguyên và Môi trường như; công tác lập dự toán, công tác thực hiện dự toán, quyết toán, xây dựng quy chế thi đua khen thưởng, tập huấn những văn bản mới khi nhà nước ban hành, cải tiến quy trình áp dụng hệ thống chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 ... và kiến nghị khắc phục nhược điểm đối với ban giám đốc, đối với phòng kế hoạch tài chính và đối với các phòng, ban đơn vị trực thuộc Sở trong thời gian tới.
60.	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến trình bày báo cáo tài chính của doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Bình Dương	Ngũ Thị Hương	PGS. TS Võ Văn Nhị	Mục tiêu nghiên cứu của luận văn là tập trung xác định và đo lường các nhân tố ảnh hưởng đến thông tin trình bày báo cáo tài chính của các DNVVN trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Trên cơ sở đó, đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng BCTC nhằm phục vụ mục đích sử dụng thông tin BCTC của các bên liên quan. Kết quả nghiên cứu cho thấy có 6 nhân tố là có ảnh hưởng đến thông tin trình bày trên BCTC được sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé đó là: Nhà quản trị doanh nghiệp, Mục đích lập BCTC, Nhân viên kế toán, Quy mô công ty, Chính sách thuế và Hệ thống KSNB.

61.	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn chính sách kế toán của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Bình Dương	Nguyễn Thị Thanh Thúy	TS Phạm Ngọc Toàn	Góp phần xác định các nhân tố ảnh hưởng và đo lường mức độ tác động của các nhân tố đến lựa chọn chính sách kế toán của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Nghiên cứu còn góp phần đề xuất một số kiến nghị liên quan đến từng nhân tố ảnh hưởng đến lựa chọn CSKT của các DN nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Bình Dương từ đó gợi ý chính sách cho các nhà quản lý DN nhằm nâng cao hiệu quả lựa chọn CSKT cho các DN nhỏ và vừa ở Bình Dương. Kết quả cho thấy có 6 nhân tố ảnh hưởng đến lựa chọn CSKT của các DN nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Bình Dương.
62.	Thạc sĩ	Giáo dục – Đào tạo Ninh Thuận mười năm phát triển (2005 - 2015)	Nguyễn Hữu Diệu	PGS. TS. Nguyễn Văn Hiệp	Với những thành tựu trân trọng, đáng tự hào và hạn chế nhất định của ngành Giáo dục và Đào tạo, đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và nhà giáo quyết tâm đoàn kết, sáng tạo, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học, trong đó tập trung thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, nhằm tạo chuyển biến nâng cao chất lượng, hiệu quả đáp ứng ngày càng tốt hơn công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và nhu cầu học tập của nhân dân tỉnh nhà.
63.	Thạc sĩ	Cộng đồng người Stiêng ở miền Đông Nam Bộ thời Việt Nam Cộng hòa (1967 – 1975)	Nguyễn Thanh Huy	TS. Lê Quang Hậu	Người Stiêng có dân số khá đông đảo, định cư ở Đông Nam Bộ từ lâu đời. Hiện nay, cư trú ở Bình Phước, Đồng Nai, Tây Ninh và Bình Dương. Thống kê năm 2009, dân số người Stiêng 85.436 người, cư trú theo buôn, sóc. Chính quyền Việt Nam Cộng hòa (1967-1975) thi hành chính sách đối với người Stiêng trên các phương diện kinh tế,

					chính trị, quân sự và giáo dục. Nhằm lôi kéo, dụ dỗ, cộng đồng đồng người Stiêng chống cách mạng, thực hiện cuộc chiến tranh giành dân lần đất
64.	Thạc sĩ	Công giáo tỉnh Bình Dương từ năm 1997 đến năm 2017	Võ Quới Lĩnh	TS. Bùi Thị Huệ	<p>Giáo hội Công giáo tại tỉnh Bình Dương có cơ cấu tổ chức chặt chẽ, có quy mô rộng lớn, lan tỏa ảnh hưởng sâu rộng trong cộng đồng và tác động không nhỏ đến đời sống kinh tế, văn hóa và tinh thần của người dân. Trong tương lai, trên cơ sở phát huy những tác động tích cực, hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực, chúng ta tin rằng, Công giáo ở Bình Dương sẽ ngày càng có những đóng góp quan trọng hơn nữa trong đời sống kinh tế, văn hóa, tinh thần của người dân nói riêng và của sự nghiệp bảo tồn và phát huy truyền thống quý báu của dân tộc nói chung.</p>
65.	Thạc sĩ	Vietnamese-English translation errors made by the fourth-year English majors at Bac Lieu University	Tạ Thị Kim Oanh	PGS.TS. Hoàng Quốc	<p>The purpose of this study is to explore the translation errors made by the English majors in translating Vietnamese into English. To analyze the data, the researcher used both descriptive qualitative and quantitative research method and used error analysis procedure. The participants of this study consist of 4 English teachers and 40 English majors from the fourth-year in the academic year of 2017/2018. The main goal of this research is to find out common errors in Vietnamese-English translation made by students of Bac Lieu University, the teachers' perception as well as students' perception towards the causes of these translation errors. The data were taken by using tests of translation. The results from the</p>

					study indicates that the students make grammatical errors, lexical errors, and spelling errors. Based on the findings and discussion of the result, the researcher concludes that the students still face difficulties in using vocabulary and grammar.
66.	Thạc sĩ	The first language syntactic interference in English writings of first-year English majors at Bac Lieu University	Huỳnh Thị Út	PGS.TS. Hoàng Quốc	Extensive studies have been conducted regarding mother tongue (L1) interference and developing English writing skill. However, this study aims to investigate the influence of the Vietnamese language on English (L2) writing at Bac Lieu University (BLU), specially refer to syntactic aspects. To achieve the aims, the research method adopted for this piece of work a questionnaire that is administered to forty students as well as an interview for four students of Bac Lieu University. Moreover, the instrument for data collection was a written test in which students were asked to write a passage. The samples were gathered and analyzed based on their syntactic features. The results from this study indicate that the most common Vietnamese interference errors were tense, misuse of preposition, article, omission “be” and word order. It could be concluded those errors emerged mostly due to the influence of their native language.
67.	Thạc sĩ	Thực trạng công tác quản lý đội ngũ giáo viên trường Trung học cơ sở huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương	Nguyễn Thị Thùy Dung	TS. Tạ Thị Thanh Loan	Người nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu lý luận và phương pháp nghiên cứu thực tiễn nhằm đưa ra những kết quả đúng đắn, tin cậy. Qua đó, đề tài đã đề xuất được 5 biện pháp góp phần nâng cao chất lượng trong công tác quản

		trong bối cảnh đổi mới giáo dục			lý đội ngũ giáo viên tại các trường THCS huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Kết quả khảo nghiệm các biện pháp cho thấy, các biện pháp đề xuất mang tính khả thi và cần thiết cao trong quá trình thực hiện hiệu quả công tác quản lý đội ngũ giáo viên tại các trường THCS huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.
68.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trường Trung học cơ sở tại thị xã Dĩ An tỉnh Bình Dương	Phạm Thị Hồng Hạnh	Ts. Nguyễn Thị Minh; Ts. Trần Thị Tuyết Mai	Kết quả nghiên cứu của luận văn cũng đã đề xuất được 5 nhóm biện pháp thiết thực giúp cải thiện công tác quản lý giáo dục kỹ năng sống cho học sinh THCS. Tác giả tiến hành khảo nghiệm và kết quả khảo nghiệm cho thấy các nhóm biện pháp có tính khả thi và hiệu quả cao có thể được áp dụng trong thực tiễn quản lý hoạt động GDKNS cho HS THCS.
69.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Sinh học của học sinh theo hướng tiếp cận năng lực tại các trường Trung học phổ thông Tỉnh Bình Phước	Nguyễn Ngọc Huân	TS. Lương Thị Hồng Gấm	Trên cơ sở khảo sát, đánh giá đúng thực trạng, phân tích được những kết quả, hạn chế và đã đề xuất được 6 nhóm biện pháp. Các biện pháp này giúp cán bộ quản lí, giáo viên có thể vận dụng vào tổ chức hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Sinh học của học sinh theo tiếp cận năng lực tại các trường Trung học phổ thông, từ đó nâng cao được hiệu quả trong quản lý hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Sinh học của học sinh theo tiếp cận năng lực cho học sinh tại các trường Trung học phổ thông tỉnh Bình Phước.
70.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên Trường Đại học Quốc	Phùng Đình Hùng	PGS.TS. Trần Thị Hương	Bằng phương pháp nghiên cứu định lượng kết hợp định tính, luận văn tập trung trình bày các kết quả nghiên cứu quản lý hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên trường Đại học Quốc tế

		tế Miền Đông, Tỉnh Bình Dương			Miền Đông nhằm góp phần hình thành nhân cách, phẩm chất, đạo đức, lối sống cho sinh viên theo mục tiêu giáo dục: “Đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc
71.	Thạc sĩ	Quản lý cơ sở vật chất ở các trường mầm non công lập trên địa bàn Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương	Phạm Thị Cẩm Hương	PGS.TS. Trần Thị Hương	Qua khảo nghiệm tính cần thiết và tính khả thi, các biện pháp mà tác giả đã đề xuất trong luận văn đều có tính cần thiết và tính khả thi cao trong công tác xây dựng, trang bị; sử dụng; bảo quản cơ sở vật chất sẽ nâng cao hiệu quả quản lý cơ sở vật chất ở trường mầm non công lập tại thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo hướng phát triển năng lực học sinh hiện nay.
72.	Thạc sĩ	Quản lý ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động dạy ở Trường Trung học phổ thông tại Thị Xã Tân Uyên Tỉnh Bình Dương đáp ứng thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0	Bùi Thị Kiều Oanh	TS. Trần Văn Trung	Kết quả nghiên cứu cho thấy: Hiệu trưởng các trường THPT thị xã Tân Uyên đã thực hiện các chức năng quản lý giáo dục với nhiều biện pháp cụ thể để quản lý ứng dụng CNTT vào HĐD, một số biện pháp đã mang lại hiệu quả quản lý cao. Bên cạnh đó, một số biện pháp vẫn chưa được quan tâm, chỉ đạo thực hiện một cách đồng bộ và triệt để. Công tác quản lý ứng dụng CNTT vào HĐD còn một số hạn chế. Từ những hạn chế, bắt cập trong việc thực hiện các chức năng quản lý, luận văn cũng đã đề xuất các nhóm biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý việc ứng dụng CNTT vào HĐD ở các trường THPT thị

					xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.
73.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động trải nghiệm theo hướng tiếp cận năng lực cho học sinh tiểu học tại thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Trần Thị Mỹ Phụng	TS. Vũ Thị Thu Huyền	Hoạt động trải nghiệm có vai trò quan trọng góp phần giáo dục kỹ năng sống và hình thành luyện nhân cách cho học sinh tiểu học. Trên cơ sở nghiên cứu lý luận của công tác quản lý hoạt động trải nghiệm theo hướng tiếp cận năng lực cho học sinh tiểu học tại thị xã Dĩ An, tác giả đề xuất 5 biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh. Kết quả khảo nghiệm cho thấy các biện pháp được đề xuất có tính cần thiết và khả thi tương đối cao. Do đó, các tiểu học trên địa bàn thị xã Dĩ An và các địa bàn khác có thể nghiên cứu, vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo để nâng cao hiệu quả công tác quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học trong thời gian tới
74.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh ở trường Tiểu học trên địa bàn Thị Xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương	Triệu Quốc Thanh	TS. Trần Văn Trung	Qua khảo nghiệm tính cần thiết và tính khả thi, các biện pháp mà tác giả đã đề xuất đều có tính cần thiết và tính khả thi cao. Điều này khẳng định rằng các biện pháp được đưa ra có tác động tích cực đến chất lượng quản lý hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh ở trường tiểu học trên địa bàn thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương trong thời gian tới. Qua đó đã chứng minh được giả thuyết khoa học mà luận văn đã đề ra.
75.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh theo hướng tiếp cận năng lực tại các trường	Huỳnh Ngọc Thiện	TS. Lương Thị Hồng Gấm	Bài viết này tập trung làm rõ thực trạng kiểm tra đánh giá và quản lý kiểm tra đánh giá kết quả học tập theo hướng tiếp cận năng lực học sinh tại các trường Trung học phổ thông trên địa bàn thị xã Bến Cát tỉnh Bình Dương, từ đó đề xuất một số

		Trung học Phổ thông thị xã Bến Cát tỉnh Bình Dương			biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh theo tiếp cận năng lực.
76.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động dạy học môn Tin học ở trường Trung học cơ sở trên địa bàn Thành Phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	Nguyễn Huỳnh Thủy	TS. Hồ Văn Liên	Vai trò của Tin học ngày càng quan trọng trong mọi lĩnh vực. Trên cơ sở nghiên cứu công tác quản lý hoạt động dạy học môn Tin học ở trường THCS tại thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, tác giả đề xuất 5 biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý hoạt động dạy học môn Tin học. Kết quả khảo nghiệm cho thấy các biện pháp có tính cần thiết, khả thi cao. Do đó, các trường có thể vận dụng những biện pháp này để phát huy vai trò của môn Tin học trong giáo dục.
77.	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng tại Công ty Điện lực Bình Dương	Nguyễn Thùy Linh	TS. Bảo Trung	Đề tài “Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng tại Công ty Điện Lực Bình Dương” có đóng góp thực tiễn cho đơn vị nhằm nâng cao chất lượng DVKH. Đề tài dựa vào khung lý thuyết chất lượng DVKH ngành điện để làm cơ sở đánh giá thực trạng chất lượng DVKH của PCBD (2015-2017), đồng thời khảo sát MĐHL của KH trong 06 tháng đầu năm 2018 để thấy được các ưu điểm, hạn chế cần khắc phục. Dựa trên định hướng của PCBD và các hạn chế đang tồn tại tác giả đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng DVKH tại PCBD.
78.	Thạc sĩ	Quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Phước	Phan Thị Mỹ	TS. Lê Đình Hạc	Luận văn "Quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Mỹ Phước" đã hệ thống hóa khung lý thuyết về rủi ro tín dụng và quản trị rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại. Tiếp theo, luận văn đã phân tích và đánh giá được thực trạng trong công tác quản trị RRTD tại BIDV Mỹ Phước giai đoạn 2015-

					2017. Cuối cùng, luận văn đã đề xuất được các giải pháp và khuyến nghị có tính toàn diện và khả thi để hoàn thiện công tác quản trị rủi ro tín dụng tại BIDV Mỹ Phước.
79.	Thạc sĩ	Nghiên cứu công tác kiểm tra thuế đối với các doanh nghiệp tại Chi cục thuế Thị xã Thuận An	Trần Phạm Anh Thu	TS. Nguyễn Hải Quang	Kiểm tra thuế là một trong những chức năng quan trọng nhất của quản lý thuế, là cách thức cơ bản để cơ quan thuế cảnh báo, ngăn ngừa, phát hiện và xử lý những gian lận thuế. Trên cơ sở nghiên cứu lý luận cơ bản về kiểm tra thuế đồng thời qua thực trạng, công tác kiểm tra thuế đối với các DN tại chi cục thuế Thuận An, luận văn đã đề xuất những giải pháp hoàn thiện công tác kiểm tra thuế đối với các DN trên địa bàn Chi cục thuế thị xã Thuận An.
80.	Thạc sĩ	Các giải pháp cải thiện chất lượng dịch vụ nhằm nâng cao sự hài lòng của khách hàng tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Dương	Ngô Ngọc Bảo Châu	TS. Nguyễn Văn Tân	Mục tiêu nghiên cứu là xác định các yếu tố tác động đến chất lượng dịch vụ tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Dương. Với 185 mẫu kết quả khảo sát, cùng phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng. Từ đó, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Dương nói riêng và đáp ứng nhu cầu của người dân về dịch vụ Bảo hiểm xã hội nói chung.
81.	Thạc sĩ	Nghiên cứu tác động của phong cách lãnh đạo đến hiệu quả làm việc của nhân viên tại Cục Hải quan Bình Dương	Nguyễn Thị Thu Hiền	TS. Nguyễn Văn Tân	Đề tài “Nghiên cứu tác động của phong cách lãnh đạo đến hiệu quả làm việc của nhân viên tại Cục Hải Quan Bình Dương” đã tổng hợp cơ sở lý thuyết về phong cách lãnh đạo, hiệu quả làm việc của nhân viên, kế thừa các nghiên cứu trước, đề xuất ra mô hình nghiên cứu sự ảnh hưởng của ba phong cách lãnh đạo độc đoán, dân chủ, tự do đến hiệu quả làm việc của nhân viên và kiến nghị một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả làm việc của

					nhân viên trong công việc
82.	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự gắn bó của nhân viên tại Ngân hàng Eximbank- Chi nhánh Bình Dương	Nguyễn Thị Nguyệt	TS. Phan Ngọc Minh	Nghiên cứu này nhằm xác định các yếu tố tác động đến sự gắn bó của nhân viên với tổ chức; đo lường mức độ ảnh hưởng của các yếu tố và đưa ra các hàm ý quản trị nhằm nâng cao sự gắn bó với tổ chức. Học viên đã sử dụng mô hình nghiên cứu gồm tám nhân tố. Trong đó có 5 nhân tố ảnh hưởng tích cực đến sự gắn bó của nhân viên với tổ chức. Nghiên cứu giúp cho Lãnh đạo Eximbank – Chi nhánh Bình Dương thấy được mức độ gắn bó, các yếu tố tác động đến mức độ gắn bó. Từ đó đưa ra hàm ý cần thiết và phù hợp để nâng cao hiệu quả tổ chức quản trị.
83.	Thạc sĩ	Vấn đề đô thị hóa và phụ nữ trong truyện ngắn của Đỗ Phấn từ góc nhìn phê bình sinh thái	Phạm Thị An	TS Phạm Phương Chi	Theo Đỗ Phấn, tình trạng nở rộ của các khu đô thị lớn đã làm mất đi sự cân bằng sinh thái, giới tính, tâm sinh lý con người, là nguyên nhân làm nảy sinh những vấn nạn xã hội và dẫn đến những đau khổ bất hạnh, thiệt thòi cho con người, nhất là người phụ nữ. Những chấn thương sinh thái mà con người phải gánh chịu chính là hệ quả của việc con người rời bỏ tự nhiên ra khỏi cuộc sống của mình.
84.	Thạc sĩ	Thế giới nhân vật trong tiểu thuyết của Đỗ Phấn	Trần Thị Anh	PGS.TS Nguyễn Văn Kha	Khảo sát thế giới nhân vật trong tiểu thuyết của Đỗ Phấn chúng tôi thu được kết quả sau: Ở phương diện phản ánh hiện thực, tiểu thuyết của Đỗ Phấn đã đi sâu mổ xẻ triệt để những vấn đề đã và đang diễn ra trong đời sống đô thị. Ở phương diện khắc họa chân dung con người, nhà văn cũng hướng ngòi bút đến hình ảnh những con người thị dân của xã hội hiện đại để lật mở những góc khuất trong đời sống nội tâm của họ, đồng thời ông đã

					có sự kế thừa và cách tân trong những phương thức kiến tạo nhân vật qua ngoại hình, ngôn ngữ, hành động,...
85.	Thạc sĩ	Thi pháp truyện ngắn Bình Nguyên Lộc	Mai Thị Hương Giang	PGS.TS Hoàng Trọng Quyền	Bình Nguyên Lộc với một sự lao động nghệ thuật nghiêm túc, công phu đã có những đóng góp tích cực cho văn học Nam Bộ giai đoạn 1954 - 1975 nói riêng và văn học Việt Nam nói chung. Truyện ngắn là thể loại thành công nhất, góp phần làm nên tên tuổi của Bình Nguyên Lộc; giúp ông được đông đảo bạn đọc biết đến và yêu quý. Nhân vật trung tâm trong các truyện ngắn của ông là những con người Nam Bộ mộc mạc, chân chất, trọng nghĩa nhân và có một tấm lòng tha thiết đối với quê hương; sống nơi thành thị phồn hoa nhưng họ luôn bị ám ảnh bởi nỗi nhớ quê hương da diết.
86.	Thạc sĩ	Nghệ thuật sử dụng thành ngữ trong tác phẩm của Vương Hồng Sển.	Vũ Thị Việt Hà	PGS.TS Hoàng Quốc	Từ việc nghiên cứu thành ngữ cho thấy, Vương Hồng Sển vận dụng thành ngữ nguyên dạng và cải biến, sáng tạo vào trong tác phẩm một cách linh hoạt, nhuần nhuyễn, tinh tế và khéo léo. Bằng vốn sống dồi dào, lao động chăm chỉ và quý trọng những giá trị văn hóa của người xưa nên ngôn ngữ văn chương của Vương Hồng Sển mang một vẻ đẹp chân chất, mộc mạc, đậm chất phù sa của đồng bằng Tây Nam Bộ. Ông có ý thức sưu tầm, gìn giữ và phát huy phương ngữ Nam Bộ như một di sản văn hóa quý báu của Nam Bộ nói riêng và Việt Nam nói chung.
87.	Thạc sĩ	Tản văn của Nguyễn Ngọc Tư từ góc nhìn phê bình sinh thái	Hoàng Thị Hạnh	PGS.TS Bùi Thanh Truyền	Ở đề tài này, chúng tôi chỉ quan tâm đến hai phương diện chính là biểu hiện của sinh thái môi trường và sinh thái nhân văn trong bảy tập tản văn của Nguyễn Ngọc Tư. Công trình hi vọng sẽ cung

					cấp một cái nhìn xuyên suốt, nhất quán và khá sâu sắc về tư tưởng sinh thái tích cực trong tản văn văn Nguyễn Ngọc Tư. Mặt khác, kết quả nghiên cứu mong muốn góp phần khẳng định giá trị của dòng văn học sinh thái trong dòng chảy chung của văn học Việt Nam đương đại.
88.	Thạc sĩ	Liên văn bản trong tiểu thuyết Nguyễn Bình Phương	Trần Thị Hồng	TS Hà Thanh Vân	Ở tiểu thuyết Nguyễn Bình Phương, tính liên văn bản được thể hiện với các hình thức đa dạng khác nhau như: sự ảnh hưởng các motif của văn học dân gian; sự trích dẫn các yếu tố của kho tàng văn học tập thể, của vốn ngôn ngữ dân gian và trong các sáng tác văn chương bác học truyền thống; sự pha trộn thể loại văn học, phi văn học; sự tiếp biến các tri thức khoa học xã hội; sự dung hợp văn hóa nhân loại và văn hóa dân tộc. Các hình thức liên văn bản này đã đem lại nhiều hiệu quả thẩm mỹ cho tiểu thuyết Nguyễn Bình Phương
89.	Thạc sĩ	Thơ Huỳnh Văn Nghệ trong dòng chảy của thơ kháng chiến ở Nam Bộ giai đoạn 1945 - 1954	Trần Thị Mai	PGS.TS Võ Văn Nhơn	Văn học kháng chiến nói chung và thơ ca kháng chiến ở Nam Bộ nói riêng không chỉ là tiếng nói phản ánh khí thế hào hùng của cuộc chiến mà thơ văn kháng chiến còn là vũ khí sắc bén để tuyên truyền cũng như động viên, cổ vũ tinh thần, tạo niềm tin, sự hứng khởi cho hàng triệu trái tim đấu tranh vì sự bình yên cho dân tộc. Trong chín năm kháng chiến chống Pháp, thơ Huỳnh Văn Nghệ từ 1945 – 1954 đã ghi lại những vẻ đẹp tuyệt vời của con người Việt Nam anh hùng, dũng cảm giữa tốt cùng gian khổ hi sinh vẫn tràn đầy niềm lạc quan, tin tưởng vào tương lai tươi sáng của dân tộc.
90.	Thạc sĩ	Hình tượng người lính trong tiểu thuyết Minh và học của	Vũ Thị Mai	TS Nguyễn Thị	Về phương diện nghệ thuật, hai tiểu thuyết có điểm chung là sử dụng thành công yếu tố kì ảo,

		Nguyễn Bình Phương và Xác phàm của Nguyễn Đình Tú		Kim Tiến	tạo ra một cốt truyện nhiều phân mảnh và xây dựng nhân vật từ những kí ức hỗn độn, vỡ vụn. Trong khi đó, giọng điệu nghệ thuật, cấu trúc không - thời gian và sự tác động qua lại giữa chúng, đã tạo nên những khác biệt về nghệ thuật biểu hiện. Hai tiểu thuyết không chỉ cho thấy bản lĩnh, năng lực sáng tạo và cá tính riêng của từng nhà văn, mà còn minh chứng cho sự kế cận và liên tục của cảm hứng sáng tác viết về người lính, trong mạch vận động của văn học sau đổi mới.
91.	Thạc sĩ	Quan niệm nghệ thuật về con người trong tiểu thuyết của Bình Nguyên Lộc	Huỳnh Thị Xuân Trang	PGS.TS Nguyễn Văn Kha	Từ đó, có thể thấy tiểu thuyết Bình Nguyên Lộc là những trang viết từ sự trăn trở, suy tư của nhà văn về đời sống hiện thực những năm 1954 -1975. Ông luôn đặt con người làm trung tâm sáng tác. Cây bút của ông hướng tới thế giới tâm hồn con người, khắc họa con người qua những mối quan hệ với chính mình, với gia đình, quê hương đất nước, con người với thiên nhiên và cả thế giới tâm linh. Từ đó, ta thấy quan niệm nghệ thuật về con người của nhà văn khá rõ nét
92.	Thạc sĩ	Từ Hán Việt trong Quốc âm thi tập của Nguyễn Trãi	Bùi Thị Bích Trân	PGS.TS Hoàng Quốc	Về nội dung, tập thơ miêu tả hình ảnh thiên nhiên và con người. Về nghệ thuật, từ Hán Việt mang đóng góp to lớn trong chức năng biểu thị sắc thái, nhiều biện pháp lập từ, rút gọn từ cũng được tác giả thường xuyên sử dụng. So sánh số lượng từ Hán Việt và từ thuần Việt trong tác phẩm, số lượng từ Hán Việt tuy sử dụng không nhiều so với từ thuần Việt nhưng từ Hán Việt được sử dụng đúng lúc, đúng vị trí đã phát huy được chức năng từ vựng của nó.

93.	Thạc sĩ	Hình tượng nhân vật nữ trong truyện ký trung đại Việt Nam thế kỉ XV - XIX	Bùi Thanh Trúc	PGS.TS Đoàn Thị Thu Vân	Hình tượng nhân vật nữ trong truyện ký trung đại nói riêng và văn xuôi tự sự trung đại nói chung hiện lên với vẻ đẹp thuần khiết, chung thủy, nhân hậu và không kém phần thanh cao. Dù vậy, họ không thể tránh được những quy luật nghiệt ngã của tạo hóa; những bi kịch về thân phận và những bất công giáng xuống cuộc đời họ. Để khắc họa đầy đủ, chân thực những điều này, các tác giả đã vận dụng yếu tố kỳ ảo – đặc trưng của văn xuôi tự sự trung đại. Các tập truyện còn thể hiện giá trị nhân đạo, ý nghĩa nhân văn thông qua số phận nhân vật nữ.
94.	Thạc sĩ	Truyện ngắn Cánh đồng bất tận của Nguyễn Ngọc Tư - Từ tác phẩm văn học sang điện ảnh	Nguyễn Thị Vân	PGS.TS Võ Văn Nhơn	Nguyên tác truyện ngắn Cánh đồng bất tận được phục hiện gần như trọn vẹn, từ cốt truyện đến nhân vật từ xung đột đến hình tượng tác phẩm nhưng có sự điều chỉnh phân kết của phim và một số chi tiết nhỏ. Bên cạnh đó, nghệ thuật tác dựng cốt truyện và mô tả nhân vật tỉ mỉ, nhiều chiều trong không gian hẹp tạo nên những bí quyết thành công của tác phẩm phim điện ảnh tâm lý. Phần nhiều, khán giả dù đã xem qua ấn bản văn học hay chưa vẫn công nhận rằng bộ phim điện ảnh Cánh đồng bất tận đã đạt được độ cần thiết miêu tả cảnh đời của những con người sống nước miền Tây cụ thể trong tác phẩm văn học.
95.	Thạc sĩ	Nhu cầu dịch vụ công tác xã hội về giáo dục mầm non cho con công nhân (Nghiên cứu trường hợp nhóm trẻ tại Công ty TNHH May thêu	Nguyễn Việt An	TS. Lê Thị Hoàng Liễu	Nghiên cứu được thực hiện trên 200 công nhân có con trong độ tuổi từ 36 đến 72 tháng tuổi đang làm việc tại Công ty TNHH May thêu Winning, Tỉnh Bình Dương, Nhằm tìm hiểu thực trạng nhu cầu dịch vụ công tác xã hội về giáo dục mầm non cho con công nhân tại khu vực. Nghiên

		Winning, Bình Dương)			cứu đề xuất mô hình công tác xã hội trong khu công nghiệp giúp nâng cao năng lực lao động đang trong độ tuổi sinh sản, hỗ trợ tiếp cận với các dịch vụ công tác xã hội dựa trên nền tảng chính sách an sinh , dịch vụ xã hội
96.	Thạc sĩ	Công tác xã hội với phụ nữ đơn thân nuôi con trên địa bàn huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	Nguyễn Thị Lệ Hồng	PGS.TS Nguyễn An Lịch	Nghiên cứu 200 phụ nữ đơn thân nuôi con (PNĐTNC) trên địa bàn huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, tìm hiểu thực trạng đời sống, nhu cầu của họ. Với mô hình CTXH nhóm, đã tổ chức các hoạt động nâng cao kiến thức chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ, tạo môi trường sinh hoạt lành mạnh, bổ ích, vui tươi. Kết nối, hỗ trợ PNĐTNC giải quyết một số nhu cầu cần thiết. Kiến nghị tổ chức, cá nhân quan tâm hơn nữa đến PNĐTNC giúp họ bản lĩnh, tự tin, chủ động vươn lên trong cuộc sống.
97.	Thạc sĩ	Dịch vụ công tác xã hội trong hỗ trợ việc làm đối với người khuyết tật từ thực tiễn Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	Trần Quốc Đạo	PGS.TS Bùi Thị Xuân Mai	Nhằm đánh giá thực trạng dịch vụ công tác xã hội trong hỗ trợ việc làm với người khuyết tật tại quận Thủ Đức, qua việc kết hợp giữa phương pháp định lượng và định tính, nghiên cứu chỉ ra được thực trạng dịch vụ hỗ trợ việc làm đang được cung cấp chưa tốt cũng như có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến dịch vụ này trong quá trình thực hiện. Ngoài ra, nghiên cứu còn đóng góp về mặt lý luận, thực tiễn cho vấn đề việc làm của người khuyết tật, công tác xã hội và phát triển dịch vụ này trong hỗ trợ người khuyết tật có được việc làm
98.	Thạc sĩ	Phân tích yếu tố ảnh hưởng quan trọng đến nâng cao chất lượng giảng dạy bằng	Nguyễn Thế Bảo	PGS.TS. Lê Tuấn Anh	Trong luận văn này đã trình bày một cách tiếp cận khác trong việc áp dụng khai phá dữ liệu vào lĩnh vực giáo dục. Bằng cách kết hợp thuật toán khai phá dữ liệu với thuật toán xếp hạng đặc trưng

		data mining – Áp dụng với dữ liệu tại Khoa Kỹ thuật – Công nghệ Trường Đại học Thủ Dầu Một			để nhận biết được số lượng đặc trưng có thể đại diện cho tập dữ liệu. Từ các kết quả thực nghiệm, luận văn đã chỉ ra các yếu tố quan trọng ảnh hưởng tới kết quả học tập của sinh viên tại Khoa Kỹ thuật – Công nghệ Trường Đại học Thủ Dầu Một.
99.	Thạc sĩ	Biểu diễn tình trạng giao thông trên đường đô thị có nhiều loại phương tiện đang di chuyển	Nguyễn Hải Đăng	PGS.TS. Trần Vĩnh Phước	Dựa vào kết quả thực tế áp dụng mô hình, luận văn đã trình bày các dạng phân bố giao thông, đặc trưng, tính chất của từng dạng phân bố giao thông và sự thay đổi của các dạng phân bố giao thông theo tín hiệu đèn giao thông. Bên cạnh đó, luận văn đã nghiên cứu và trình bày tóm tắt lý thuyết về các mô hình giao thông kinh điển, phân tích, đánh giá khả năng áp dụng của các mô hình đối với đô thị Việt Nam.
100.	Thạc sĩ	Áp dụng độ đo Entropy cho bài toán tách đặc trưng của bọt khí trên video và đề xuất kết hợp SVM cho vấn đề tự động theo dõi sục khí tại trạm quan trắc môi trường	Trịnh Văn Dũng	TS. Hoàng Mạnh Hà	Nghiên cứu và đề xuất hai phương pháp trích chọn đặc trưng của bọt khí dưới đây kết hợp với SVM để giải quyết bài toán nhận dạng ảnh bọt khí từ camera giám sát: - Phương pháp 1: Trích chọn đặc trưng bằng việc xác định độ đo Entropy cho các điểm ảnh để xác định độ bất định cho các điểm ảnh có khả năng là bọt khí hay không bọt khí. Đồng thời kết hợp Fuzzy Logic để khử những pixel ảnh không rõ ràng là bọt khí hay không. - Phương pháp 2: Trích chọn đặc trưng bằng việc sử dụng bộ lọc Canny tìm biên trên từng ảnh để xác định ảnh là có bọt khí hay không.
101.	Thạc sĩ	Phân tích cảm xúc để đánh giá chất lượng sản phẩm dựa trên nhận xét của người	Tô Văn Duy	PGS.TS. Quán Thành Thơ	Trong luận văn này, tôi đã thiết kế được một mô hình kiến trúc mạng kết hợp giữa mạng nơ-ron hồi quy bộ nhớ ngắn-dài và mạng nơ-ron tích chập ở cấp độ từ với một độ sâu trung bình. Qua quá trình

		dùng sử dụng mô hình học sâu			thí nghiệm đánh giá đã cho thấy mô hình cho kết quả khá tốt với cả tập dữ liệu đo lường và tập dữ liệu thực tế. Bên cạnh đó, tôi cũng đã phát triển được một hệ thống thể hiện sự đánh giá của người dùng đối với sản phẩm thông qua các khía cạnh và khung bậc cảm xúc khác nhau.
102.	Thạc sĩ	Ứng dụng biến đổi wavelet và bộ phân lớp SVM cho vấn đề nhận dạng sóng động kinh trên điện não đồ	Hồ Ngọc Giàu	TS.Hoàng Mạnh Hà	Trong đề tài này, chúng tôi nghiên cứu về ứng dụng biến đổi wavelet và bộ phân lớp SVM, bên cạnh có ứng dụng lọc Gauss cho việc nhận dạng sóng động kinh trên điện não đồ. Ứng dụng bộ lọc Gauss nhằm trích chọn đặc trưng để cải thiện độ chính xác cho bước phân lớp bằng SVM. Thực nghiệm đánh giá hiệu năng phát hiện gai động kinh với 500 mẫu điện não đồ, mỗi mẫu có độ dài 3560 điểm dữ liệu và đạt độ chính xác 100%.
103.	Thạc sĩ	Phát triển hệ thống dự đoán điểm thi tốt nghiệp của học sinh Trung học phổ thông sử dụng kỹ thuật rừng ngẫu nhiên hồi quy	Phạm Thị Hảo	PGS.TS. Quản Thành Thơ	Đề tài luận văn Phát triển hệ thống dự đoán điểm thi tốt nghiệp của học sinh THPT sử dụng kỹ thuật rừng ngẫu nhiên hồi quy xây một mô hình tiên đoán điểm thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia cho học sinh. Mô hình lấy điểm tổng kết các môn có tham gia thi để làm tập huấn luyện và tập kiểm thử trong kỹ thuật rừng hồi quy ngẫu nhiên để đưa ra các điểm dự đoán. Hệ thống dự đoán điểm trên website giúp người dùng có thể nhập điểm tổng kết các môn và nhận lại kết quả là điểm thi được dự đoán.
104.	Thạc sĩ	Ứng dụng mô hình hồi quy tuyến tính đa mức đánh giá điểm rèn luyện sinh viên Trường Đại học Thủ Dầu	Trần Đức Hoàn	TS. Hoàng Mạnh Hà	Kết quả thực hiện ở 5 mức hay ở 5 nhóm sinh viên có điểm rèn luyện tương đồng nhau đều cho các kết quả khác nhau. Cột điểm về chuyên cần; nghiên cứu khoa học; tinh thần vượt khó; giúp đỡ nhau trong học tập là các cột điểm có ảnh hưởng

		Một			nhiều nhất đến kết quả học tập. Những biến còn lại có ảnh hưởng ít hoặc nhiều đến kết quả học tập của sinh viên theo từng thời điểm, cụ thể như chuẩn đầu ra ngoại ngữ chỉ tính điểm một lần trong suốt thời gian học tập..
105.	Thạc sĩ	Xây dựng hệ thống trả lời tự động Chatbot bằng tiếng Việt sử dụng phương pháp học sâu	Nguyễn Thị Thanh Hương	TS. Bùi Thanh Hùng	Kết quả nghiên cứu của luận văn là xây dựng hệ thống tự động nhằm trả lời các câu hỏi của sinh viên liên quan đến trường đại học Thủ Dầu Một theo hai hướng: dịch máy bằng mạng Nơ-ron của Google và hướng dựa trên mô hình phân loại câu hỏi bằng mạng Nơ-ron sâu. Đồng thời xây dựng ứng dụng dựa trên nền tảng Web-based nhằm trực quan hóa kết quả trả lời. Với đánh giá BLEU và độ đo Accuracy đã giải quyết mặt hạn chế do dữ liệu thu thập đầu vào không được phong phú.
106.	Thạc sĩ	Hỗ trợ gợi ý kết nối người tìm việc với nhà tuyển dụng cho công tác giới thiệu việc làm tại tỉnh Bình Dương	Hồ Ngọc Trung Kiên	PGS.TS. Lê Tuấn Anh	Mục đích của luận văn này là việc ứng dụng khai phá dữ liệu và thuật toán đo khoảng cách Levenshtein vào việc hỗ trợ gợi ý kết nối người tìm việc với nhà tuyển dụng cho công tác giới thiệu việc làm tại tỉnh Bình Dương. Sau khi tiến hành huấn luyện trên tập dữ liệu lớn của Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Bình Dương đã cho thấy rằng ứng dụng khai phá dữ liệu và thuật toán đo khoảng cách Levenshtein vào việc hỗ trợ gợi ý kết nối người tìm việc với nhà tuyển dụng đạt kết quả rất khả quan, cạnh tranh với những mô hình truyền thống khác như tìm kiếm việc làm trên website, phiên giao dịch việc làm.
107.	Thạc sĩ	Hệ thống tư vấn và phân loại học sinh sử dụng kỹ thuật	Trà Nhất Lan	PGS.TS. Quán Thành Thơ	Chúng tôi đã nghiên cứu áp dụng thuật toán rừng ngẫu nhiên (Random Forest) giải quyết vấn đề dự đoán điểm thi tốt nghiệp trước kì thi Trung

		học máy			Học Quốc gia theo hai khối chính đó là khối các môn học tự nhiên và khối các môn học xã hội. Từ điểm dự đoán được chúng tôi phân loại và dự đoán học sinh nào có khả năng đậu hoặc có thể đậu, rớt hoặc có khả năng rớt đại học để tư vấn cho học sinh có thể cố gắng hơn. Đề tài đã có độ chính xác khoản 78,7%. Chúng tôi đã xây dựng thành công “hệ thống tư vấn và phân loại học sinh sử dụng kỹ thuật học máy” trên nền giao diện web.
108.	Thạc sĩ	Dự báo dịch sốt xuất huyết bằng phương pháp học máy	Nguyễn Bình Minh	TS. Mai Hoàng Bảo Ân	So sánh kết quả thực nghiệm trên các mô hình thuật toán thông qua các độ đo, độ chính xác của từng mô hình; từ đó lựa chọn, đề xuất mô hình dự báo phù hợp. Kết quả sau cùng cho thấy có sự tương quan nhất định giữa ca bệnh sốt xuất huyết với các yếu tố thời tiết, môi trường và mô hình thực nghiệm với thuật toán Random Forest Regression cho kết quả dự báo tốt nhất với độ chính xác ban đầu khoảng 99%, mở ra triển vọng, tiềm năng về một hướng tiếp cận trong dự báo dịch bệnh nói chung, và dự báo dịch bệnh sốt xuất huyết tại Bình Dương nói riêng.
109.	Thạc sĩ	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến thành quả hoạt động tại các công ty xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Dương	Lê Thành Đạt	PGS.TS. Phan Đức Dũng	Sau quá trình xây dựng mô hình nghiên cứu, khảo sát, phân tích cho thấy có 4 yếu tố tác động: Quy trình nội bộ, Khách hàng, Đào tạo phát triển và Tài chính. Kết quả phân tích hồi qui cho thấy các nhân tố này ảnh hưởng 62,1% đến hiệu quả hoạt động các công ty xây dựng theo thứ tự quan trọng giảm dần là Quy trình nội bộ, Khách hàng, Đào tạo phát triển và Tài chính. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, luận văn đưa ra những giải pháp,

					khuyến nghị nhằm hoàn thiện hệ thống nhân tố tác động đến HQHĐ và nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty xây dựng tại Bình Dương
110.	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng báo cáo tài chính tại đơn vị hành chính sự nghiệp trên địa bàn huyện Đức Huệ, tỉnh Long An	Lê Thị Diễm	TS. Phạm Quang Huy	Bằng phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng luận văn đã xác định được 7 nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng BCTC tại các đơn vị HCSN trên địa bàn huyện Đức Huệ, tỉnh Long An theo mức độ giảm dần bao gồm: (1) Môi trường pháp lý; (2) Hệ thống thông tin kế toán của đơn vị; (3) Môi trường kinh tế; (4) Môi trường văn hóa; (5) Môi trường chính trị; (6) Môi trường giáo dục; (7) Đào tạo bồi dưỡng CBCCVC. Từ đó, tác giả đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng BCTC tại các đơn vị HCSN trên địa bàn huyện Đức Huệ, tỉnh Long
111.	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến đạo đức nghề nghiệp của nhân viên kế toán tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Bình Dương	Nguyễn Ngọc Giàu	PGS.TS. Phan Đức Dũng	Kết quả nghiên cứu nhận diện được 5 nhân tố tác động đến đạo đức nghề nghiệp của nhân viên kế toán tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Bình Dương là: “Môi trường pháp lý, Môi trường làm việc, Trình độ học vấn, Mức độ thâm niên và Quan hệ công việc”. Các biến này giải thích được 52,3% sự biến thiên của biến phụ thuộc đạo đức nghề nghiệp của nhân viên kế toán. Trong đó biến "Môi trường pháp lý" có mức ảnh hưởng mạnh nhất với tỷ trọng là 29,98%; ảnh hưởng thấp nhất là biến “Quan hệ công việc” với tỷ trọng 8,41%.
112.	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến vận dụng kế toán trách nhiệm tại các doanh nghiệp	Nguyễn Thị Kim Phượng	TS. Phạm Ngọc Toàn	Nghiên cứu kết luận rằng các nhân tố ảnh hưởng đến vận dụng kế toán trách nhiệm tại các Doanh nghiệp sản xuất ở Bình Dương theo thứ tự ảnh hưởng như sau: (1) Nhận thức của nhà quản lý;

		sản xuất ở Bình Dương			(2)Cơ cấu tổ chức; (3)Phân quyền quản lý; (4) Hệ thống khen thưởng;(5) Trình độ của nhân viên kế toán. Tuy nhiên do điều kiện thời gian còn hạn chế nên nghiên cứu chỉ tập trung vào Doanh nghiệp sản xuất ở Bình Dương trong khi còn rất nhiều ngành đa dạng như: dịch vụ, xây lắp, vận tải, bảo hiểm, ngân hàng... khi đó nghiên cứu sẽ đa dạng và hiệu quả hơn.
113.	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến độ tin cậy của báo cáo tài chính của các công ty ngành thực phẩm đồ uống niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	Vũ Thị Hải Yến	PGS.TS. Võ Văn Nhị	Sự tham gia của người nước ngoài có tác động ngược chiều lên độ tin cậy của BCTC và các yếu tố Cổ đông lớn, Quy mô công ty, Cơ hội tăng trưởng, Chính sách cổ tức có tác động cùng đến độ tin cậy BCTC và các nhân tố đưa vào phân tích giải thích được 42.88% tác động độ tin cậy của BCTC của các công ty ngành thực phẩm đồ uống niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam từ 2010-2017 (với giá trị R2 điều chỉnh= 42.88%).

Bình Dương, ngày.....tháng.....năm 2019

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG